

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**
- Tên tiếng Anh: Science socialism
- Mã học phần: 0101002323
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh.
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính quy (Vừa làm vừa học, Liên thông)
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Triết học Mác-Lênin
- Các học phần học trước: Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: lớp học không quá 50 sinh viên; phòng học có đầy đủ hệ thống máy chiếu, âm thanh, ánh sáng...
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 giờ
 - + Làm bài kiểm tra lý thuyết trên lớp: 02 giờ
 - + Thảo luận: 08 giờ
 - + Thực hành, thực tập: Không
 - + Hoạt động theo nhóm: Có
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật - Bộ môn Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần đại cương cho sinh viên toàn trường. Học phần này được kết cấu gồm 07 chương, trong đó: Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ Chương 2 đến Chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học, bao gồm: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CĐR của CTĐT	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội; mục đích, con đường, lực lượng, cách thức, bước đi của sự nghiệp giải phóng con người; những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lý giải và có thái độ thực tiễn xã hội nâng cao lòng tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.	PLO1.1.1	2/5
G2	Có khả năng vận dụng kiến thức môn học vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn đặt ra.	PLO2.1.1	3/5
G3	Chủ động, sáng tạo trong công việc, khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ; xây dựng niềm tin, lý tưởng trong sự nghiệp cách mạng.	PLO3.1 PLO3.2	3/5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
G1	CLO1.1	Người học nắm được quá trình hình thành và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học; hiểu được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; có kiến thức về các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, gia đình và xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trên cơ sở đó, người học có căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	PLO1.1.1	2/5
Kỹ năng				

G2	CLO2.1	<p>Người học có khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được các nội dung kiến thức môn học.</p> <p>Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.</p>	PLO2.1.1	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	<p>Có thái độ đúng đắn với thực tiễn xã hội, củng cố niềm tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.</p> <p>Có tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời.</p>	PLO3.1	3/5
	CLO3.2	<p>Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đúng quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p>	PLO3.2	3/5

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo	<p>[1] Hoàng Chí Bảo (2012), <i>Chủ nghĩa xã hội hiện thực và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), Phần I</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2 tập)</i>, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>[4] Nguyễn Đức Bình (Chủ biên) (2003), <i>Về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[5] Hoàng Đình Cúc (Chủ biên) (2009), <i>Chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.</p> <p>[6] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị)</i>, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.</p> <p>[7] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các Bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Tái bản lần thứ hai có sửa chữa)</i>, Nxb Chính trị quốc gia,</p>

	<p>Hà Nội.</p> <p>[8] Hồ Chí Minh (1995), <i>Toàn tập, Tập 4, 5, 6</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[9] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), <i>Toàn tập, Tập 4, 20</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[10] V.I.Lênin (1981), <i>Toàn tập, Tập 33</i>, Nxb Tiến Bộ, Matxcova.</p> <p>[11] Nguyễn Quốc Phẩm - Đỗ Thị Thạch (Đồng chủ biên) (2010), <i>Một số khía cạnh nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.</p> <p>[12] Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên) (2011), <i>Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>
Các loại học liệu khác	Các Tạp chí Khoa học xã hội - nhân văn và các trang web: dangcongsan.vn; nhandan.vn; tapchiconsan.org.vn; lyluanchinhtri.vn; chinhphu.vn.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Giúp người học nắm được các nội dung lý thuyết của môn học, từng bước đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức.	CLO1.1	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Hướng dẫn, gợi mở để làm sáng tỏ vấn đề, tìm ra những tri thức mới hoặc củng cố, mở rộng, đào sâu những tri thức đã tiếp thu góp phần giúp người học giải quyết vấn đề.	CLO1.1 CLO2.1	Tương tác
Thảo luận	Tạo cho người học thói quen tự nhận thức, suy nghĩ về những vấn đề được nêu ra; tạo động cơ để người học mở rộng, đào sâu và nâng cao hơn sự hiểu biết về những vấn đề thảo luận; người học có cơ hội được lắng nghe, đánh giá, so sánh quan điểm, ý kiến của chính mình với ý kiến của những người tham gia thảo luận, được khẳng định và thể hiện chính kiến của mình; tạo cách ứng xử, phản hồi nhanh về những vấn đề đặt ra...	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	- Giải quyết vấn đề theo nhóm, - Sáng tạo
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ; khả năng tiếp nhận, khai thác và vận dụng kiến thức	CLO1.1 CLO2.1	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng,

	được học để giải quyết các vấn đề/câu hỏi do giảng viên đặt ra.	CLO3.1	thông tin và cách làm bài kiểm tra.
--	---	--------	-------------------------------------

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (2LT)	<p>CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>I. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Điều kiện kinh tế - xã hội</p> <p>b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận</p> <p>2. Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị</p> <p>b. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>II. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Thời kỳ từ năm 1848 đến Công xã Pari (1871)</p> <p>b. Thời kỳ sau Công xã Pari đến năm 1895</p> <p>2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>a. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>b. Thời kỳ từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đến năm 1924</p> <p>3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay</p> <p>a. Thời kỳ từ năm 1924 đến trước năm 1991</p> <p>b. Từ năm 1991 đến nay</p> <p>III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Về mặt lý luận</p> <p>b. Về mặt thực tiễn</p>	CLO1
	<p>CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>I. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Đặc điểm của giai cấp công nhân</p>	

<p>2 (2LT)</p>	<p>2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 3. Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân a. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân b. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử</p> <p>II. GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ VIỆC THỰC HIỆN SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN NAY</p> <p>1. Giai cấp công nhân hiện nay a. Về những điểm tương đồng ổn định so với thế kỷ XIX b. Những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại</p> <p>2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay a. Nội dung kinh tế b. Nội dung chính trị - xã hội c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p>	<p>CLO1 CLO2</p>
<p>3 (2LT)</p>	<p>CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN III. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM</p> <p>1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay a. Nội dung kinh tế b. Nội dung chính trị - xã hội c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay a. Phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay b. Một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>	<p>CLO1 CLO2</p>
<p>4 (2TL)</p>	<p>Thảo luận Chương 1, 2</p>	<p>CLO1 CLO2</p>
<p>5 (2LT)</p>	<p>CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội a. Điều kiện kinh tế b. Điều kiện chính trị - xã hội</p> <p>3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

	<p>II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>a. Trên lĩnh vực kinh tế</p> <p>b. Trên lĩnh vực chính trị</p> <p>c. Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa</p> <p>d. Trên lĩnh vực xã hội</p>	
6 (2LT)	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p> <p>2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>	CLO1 CLO2 CLO3
7 (2TL)	Thảo luận Chương 3	CLO1 CLO2 CLO3
8 (1LT; 1KT)	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>a. Quan niệm về dân chủ</p> <p>b. Sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân</p> <p>III. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP</p>	CLO1 CLO2 CLO3

	<p>QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Quan niệm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</p> <p style="text-align: center;">Bài kiểm tra số 01</p>	
<p>9 (2LT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>I. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp</p> <p>b. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>II. LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>III. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>
<p>10 (TL)</p>	<p style="text-align: center;">Thảo luận Chương 5</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>

<p>11 (2LT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>I. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc</p> <p>2. Chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc</p> <p>a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc</p> <p>b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>a. Đặc điểm dân tộc ở Việt Nam</p> <p>b. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc</p> <p>II. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo</p> <p>a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo</p> <p>b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>12 (2LT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>III. QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>a. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất</p> <p>b. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống</p> <p>c. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh, tác động đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam</p> <p>b. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất, theo định</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

	<p>hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo...</p>	
13 (2TL)	Thảo luận Chương 6	CLO1 CLO2 CLO3
14 (1LT; 1KT)	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH</p> <p style="text-align: center;">TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>I. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH</p> <p>1. Khái niệm gia đình</p> <p>2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>a. Gia đình là tế bào của xã hội</p> <p>b. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên</p> <p>c. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội</p> <p>3. Chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>a. Chức năng tái sản xuất ra con người</p> <p>b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục</p> <p>c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng</p> <p>d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình</p> <p style="text-align: center;">Bài kiểm tra số 02</p>	CLO1 CLO2 CLO3
15 (2LT)	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH</p> <p style="text-align: center;">TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>II. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>2. Cơ sở chính trị - xã hội</p> <p>3. Cơ sở văn hóa</p> <p>4. Chế độ hôn nhân tiến bộ</p> <p>III. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình</p> <p>a. Chức năng tái sản xuất ra con người.</p> <p>b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng</p> <p>c. Chức năng giáo dục (xã hội hóa)</p> <p>d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm</p> <p>3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình</p>	CLO1 CLO2 CLO3

	4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
--	--	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chủ động hoàn thành đầy đủ các câu hỏi/nội dung/tình huống được giảng viên giao về nhà. - Hằng hái phát biểu, tích cực tham gia thảo luận trên lớp góp phần xây dựng bài giảng có hiệu quả. 	Trong suốt quá trình học	CLO3	10%
		<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ: từ 9.0 đến 10 điểm; - Vắng từ 20% trở xuống: từ 5.0 đến 8.5 điểm; - Vắng trên 20%: không được đánh giá điểm chuyên cần, không được dự thi kết thúc học phần. 			
2	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành đầy đủ, có chất lượng 02 bài kiểm tra (theo hình thức tự luận mở, với thời gian 50 phút/bài); - Hoàn thành các bài báo cáo hoặc thảo luận nhóm theo quy định của giảng viên. 	Kiểm tra 1: tuần 8 Kiểm tra 2: tuần 14	CLO1 CLO2 CLO3	40%
3	Cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: tự luận mở, thời gian làm bài theo quy định. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn. 	Theo kế hoạch thi của nhà trường	CLO1 CLO2 CLO3	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phạm Văn Hùng**

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng Bộ môn; Thạc sĩ

- Email: phamhungkmtb@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0934636828

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Vũ Thị Nga**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ

- Email: vungal53@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0972307826

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: **Trần Hữu Thúy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ
- Email: binhkhue@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0913206119

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: **Trần Thị Chiêu**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng Khoa, Thạc sĩ
- Email: tranchieu77@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0983587222

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện nghiêm túc các quy định về môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thái Bình; thực hiện đúng quy chế lên lớp; giảng dạy đúng kế hoạch, đúng Đề cương chi tiết học phần, đúng thời lượng tiết học và thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học đúng giờ, có đầy đủ giáo trình, tài liệu và ghi chép bài theo yêu cầu của giảng viên; thực hiện tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên; hoàn thành đầy đủ bài tập và bài kiểm tra do giảng viên giao.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục, đầu tóc gọn gàng theo quy định của Trường, của Khoa; có đầy đủ giáo trình, vở ghi, bút viết.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, trật tự; tích cực, chủ động học tập, thảo luận; không sử dụng điện thoại di động; không hút thuốc; không nói tục, chửi thề; giữ gìn vệ sinh lớp học.
Quy định về học vụ	Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.
Các quy định khác	Thực hiện lối sống, ứng xử có văn hóa và theo đúng quy định của pháp luật, nội quy của Nhà trường.

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

TS Nguyễn Đức Long

TS Đinh Ngọc Chính

ThS Trần Hữu Thúy